TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 123/2019/HS-ST
Ngày: 08-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn F Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Văn Kha; Bà Phạm Thị Phiến**

-Thư ký phiên tòa: **Ông Hoàng Hữu Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: **Bà Chẩu Thị Ngọc** - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Nguyễn Trường A** (tên gọi khác: không), sinh năm 1986 tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 02, khu phố PT, phường TP, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đoàn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 28 tháng 5 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 44/HSST/2013). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11 tháng 6 năm 2014, đối với phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo chưa thi hành. Đến ngày 06 tháng 8 năm 2019 được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài ra quyết định số 39 đình chỉ thi hành án đối với phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 891.000 đồng. Về nhân thân: Ngày 29 tháng 9 năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*) xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 64/2008/HSST về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS; Ngày 13 tháng 01 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*) xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số 03/2015/HSST về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy quy

định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS; Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Anh Lầu Văn E**, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp ĐB, xã TL, huyện Đồng F, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Nguyễn Mạnh F**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 4, phường TT, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2019 anh Lầu Văn E điều khiển xe mô tô biển số 93P1-501.37 chở Đoàn Nguyễn Trường A trên QL 14 hướng từ cầu Nha Bích về ngã tư Đồng Xoài, trên đường đi A và anh E bàn bạc nhau cách kiếm tiền để mua ma túy sử dụng (*vì cả hai cùng nghiện ma túy*). Lúc này A nói anh E cho A mượn xe mô tô biển số 93P1-501.37 để đi vay tiền của bạn tên G (*không rõ họ*) mua ma túy sử dụng và được anh E đồng ý. Sau khi mượn được xe của anh E và do A lên cơn nghiện ma túy nên đã tự ý cầm cố xe mô tô biển số 93P1–501.37 cho anh Nguyễn Mạnh F để lấy số tiền 2.800.000 đồng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 19 tháng 6 năm 2019, anh E đã đến Công an phường TB tố cáo A. Ngày 21 tháng 6 năm 2019, A đã đến Công an thành phố Đồng Xoài đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 105 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 93P1-501.37, số khung 5235CY529031, số máy JC52E-5355019, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, không thu hồi được trị giá 7.000.000 đồng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, Đoàn Nguyễn Trường A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản 16.000.000 đồng, bị cáo A chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Đoàn Nguyễn Trường A về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đoàn Nguyễn Trường A mức án từ 15-18 tháng tù, .

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 93P1-501.37 hiện nay không thu hồi được nên người bị hại là anh Lầu Văn E yêu cầu bị cáo phải bồi thường với số tiền là 16.000.000 đồng .

Bị cáo Đoàn Nguyễn Trường A tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận điều tra; biên bản định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.2] Ngày 13 tháng 6 năm 2019, bị cáo Đoàn Nguyễn Trường A mượn xe mô tô biển số 93P1-501.37 với trị giá xe theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 7.000.000 đồng của anh Lầu Văn E, sau đó tự ý chiếm đoạt đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Mạnh F tại phường TT, thành phố Đồng Xoài lấy số tiền 2.800.000 đồng để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

[2.3] Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu là anh Lầu Văn E trong việc giao tài sản để bị cáo tìm bạn mượn tiền nhằm mục đích mua ma túy sử dụng, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93P1-501.37 để cầm cố lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân là đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều

175 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 7.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.4] Bị cáo là người đã thành niên, khi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu trong việc giao tài sản để chiếm đoạt là hành vi phạm tội. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể là ngày 28 tháng 5 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 tại Bản án số 44/HSST/2013. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11 tháng 6 năm 2014. Tuy nhiên, đối với phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo chưa thi hành. Đến ngày 06 tháng 8 năm 2019 được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài ra quyết định số 39 đình chỉ thi hành án đối với phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 891.000 đồng. Hơn nữa, về nhân thân: Ngày 29 tháng 9 năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*) xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 64/2008/HSST về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; Ngày 13 tháng 01 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*) xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số 03/2015/HSST về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét trong việc lượng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Lầu Văn E yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe đã bị bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng và được bị cáo chấp nhận. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 93P1-501.37, số khung 5235CY529031, số máy JC52E-5355019, đã qua sử dụng, hiện nay không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Đối với anhh Nguyễn Mạnh F là người đã nhận cầm cố xe mô tô BS: 93P1- 501.37 cho bị cáo A sau đó anhh F bán lại cho đối tượng H nhưng anh F không biết xe mô tô do bị cáo A phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Đối với đối tượng H hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Nguyễn Trường A** (tên gọi khác: không) phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Nguyễn Trường A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tuyên án và được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên buộc bị cáo Đoàn Nguyễn Trường A có trách nhiệm bồi thường cho anh Lầu Văn E giá trị chiếc xe đã bị chiếm đoạt với số tiền là **8.000.000 đồng** (*tám triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về Vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đoàn Nguyễn Trường A phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (*bốn trăm ngìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công A tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh